

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2020/TLST- HNGĐ ngày 13-5-2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Phương T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 04, xã Đắc Cẩm, thành phố KT, tỉnh KT.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 05, phường Trần Hưng Đ, thành phố KT, tỉnh KT.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn của các đương sự đã thỏa thuận được như sau:*

Thay đổi một phần quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố KT cụ thể là: Giao 02 con chung Võ Ngọc Hoàng Anh, sinh ngày 26/7/2013 và Võ Ngọc Kim A, sinh ngày 07/7/2015 cho chị Võ Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện tại cháu Võ Ngọc Hoàng A và Võ Ngọc Kim A đang ở cùng anh Võ Văn T. Thời gian giao 02 con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Chị Võ Thị Phương T không yêu cầu anh Võ Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Phương T chịu 150.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003473 ngày 13- 5- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KT.

Trả lại cho chị Võ Thị Phương T 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh KT;
- Chi cục THADS Tp KT;
- VKSND Tp KT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn